

Số: **24** /2019/QĐ-UBND

Bắc Kạn, ngày **27** tháng **11** năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Quyết định Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 1750/2011/QĐ-UBND ngày 28/9/2011 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc ban hành Quy định thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn và Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 22/2018/QĐ-UBND ngày 06/8/2018 của UBND tỉnh Bắc Kạn ban hành Quy chế quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh và lễ hội trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 29 tháng 6 năm 2001; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa ngày 18 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật Hộ tịch ngày 20 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa;

Căn cứ Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25/12/2018 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh;

Căn cứ Nghị định số 110/2018/NĐ-CP ngày 29/8/2018 của Chính phủ quy định về quản lý và tổ chức lễ hội;

Căn cứ Quyết định số 308/2005/QĐ-TTg ngày 25 tháng 11 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội;

Căn cứ Thông tư số 30/2018/TT-BVHTTDL ngày 03/10/2018 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 65/TTr-SVHTT ngày 03 tháng 10 năm 2019.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định ban hành kèm theo Quyết định số 1750/2011/QĐ-UBND ngày 28/9/2011 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc ban hành Quy định thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

1. Khoản 1 Điều 7 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“1. Việc đăng ký khai tử thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 33 Luật Hộ tịch năm 2014”.

2. Điểm a, b, e khoản 1 và khoản 2 Điều 8 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“1. Tổ chức lễ tang cần thực hiện các quy định sau:

a) Lễ tang cần được tổ chức chu đáo, trang nghiêm, tiết kiệm, phù hợp với phong tục tập quán của mỗi dân tộc và hoàn cảnh gia đình người qua đời; đảm bảo vệ sinh và xóa bỏ các hủ tục lạc hậu, mê tín dị đoan như lên đồng, đội cầu, lăn đường...;

b) Các cơ quan, đoàn thể, tổ dân phố, thôn, bản ở địa phương sau khi nhận được tin báo tử cần giúp đỡ gia đình tang chủ tổ chức lễ tang theo nếp sống văn hóa;

e) Không cử nhạc tang trước 06 giờ và sau 22 giờ. Trường hợp người qua đời theo một tôn giáo hoặc là đồng bào dân tộc thiểu số, trong lễ tang có thể sử dụng nhạc tang của tôn giáo hoặc của dân tộc thiểu số đó;

2. Lễ tang của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp của nhà nước; tổ chức chính trị, tổ chức chính trị xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp; sỹ quan, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sỹ quan, chiến sỹ trong các đơn vị thuộc lực lượng vũ trang (quân đội nhân dân và công an nhân dân), khi tổ chức ngoài việc thực hiện quy định tại khoản 1 Điều này, còn phải thực hiện các quy định tại Nghị định số 105/2012/NĐ-CP ngày 17/12/2012 của Chính phủ về tổ chức lễ tang cán bộ, công chức, viên chức.”

3. Điều 9 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 9. Khuyến khích các hoạt động sau trong tổ chức việc tang

1. Sử dụng băng đĩa nhạc tang thay cho phường bát âm.

2. Sử dụng vòng hoa chung, hạn chế bức trướng.

3. Không mời và sử dụng thuốc lá, thuốc Lào trong đám tang.

4. Các nghi thức cúng 3 ngày, 7 ngày, 40 ngày, 49 ngày, 100 ngày, giỗ đầu, giỗ hết, cải táng nên tổ chức trong nội bộ gia đình, họ tộc, bạn thân.

5. Thực hiện hình thức hỏa táng, điện táng, hung táng một lần vào khu vực nghĩa trang đã được quy hoạch.”

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 22/2018/QĐ-UBND ngày 06/8/2018 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc ban hành Quy chế quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh và lễ hội trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

1. Điều 10 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 10: Bảo quản, tu bổ, phục hồi, tu sửa cấp thiết di tích

Các hoạt động liên quan đến bảo quản, tu bổ, phục hồi, tu sửa cấp thiết di tích thực hiện theo quy định tại Nghị định 166/2018/NĐ-CP ngày 25/12/2018 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; Nghị định số 61/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh giám định cổ vật và hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh và các quy định pháp luật hiện hành của Nhà nước và tỉnh Bắc Kạn có liên quan.”

2. Khoản 1, khoản 4 Điều 11 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 11: Phân công quản lý, bảo vệ, phát huy giá trị di tích

1. Di tích Quốc gia đặc biệt Hồ Ba Bể: Ủy ban nhân dân huyện Ba Bể giao cho Ban Quản lý Khu du lịch Ba Bể trực tiếp quản lý phát huy giá trị.

4. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố phân công nhiệm vụ quản lý, bảo vệ và phát huy các di tích còn lại trên địa bàn cho Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông.”

3. Điều 16 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 16: Lễ hội thuộc phạm vi điều chỉnh của quy chế

1. Lễ hội truyền thống.

2. Lễ hội văn hóa.

3. Lễ hội ngành nghề.

4. Lễ hội có nguồn gốc từ nước ngoài.”

4. Điều 17 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 17: Quy định về tổ chức, quản lý lễ hội

Việc tổ chức và quản lý lễ hội trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn thực hiện theo quy định tại Nghị định số 110/2018/NĐ-CP ngày 29/8/2018 của Chính phủ quy định về quản lý và tổ chức lễ hội.”

5. Điều 19 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 19: Phân cấp quản lý lễ hội.

1. Cấp tỉnh:

a) Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm quản lý nhà nước đối với hoạt động lễ hội trên địa bàn tỉnh theo thẩm quyền;

b) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch là cơ quan chuyên môn của ủy ban nhân dân tỉnh, có trách nhiệm:

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện kiểm kê, phân loại lễ hội, lập hồ sơ khoa học di sản văn hóa lễ hội; tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo công tác xây dựng đề án, đề tài nghiên cứu khoa học nhằm bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa của lễ hội trên địa bàn tỉnh.

Tăng cường công tác chỉ đạo, hướng dẫn giám sát, thanh tra, kiểm tra kịp thời xử lý vi phạm trong quản lý và tổ chức lễ hội.

Hướng dẫn Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện tốt công tác quản lý và tổ chức lễ hội theo quy định, bảo đảm các hoạt động lễ hội trên địa bàn tỉnh được tiến hành trang trọng, đúng nghi lễ truyền thống; loại bỏ hoặc thay thế những tập tục không còn phù hợp với xu thế hội nhập và phát triển.

Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng báo cáo định kỳ việc quản lý và tổ chức lễ hội trên địa bàn tỉnh đến cơ quan cấp trên đúng thời hạn quy định.

2. Cấp huyện:

a) Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện chức năng quản lý nhà nước về lễ hội trên địa bàn huyện, thành phố;

b) Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện là cơ quan chuyên môn thực hiện chức năng quản lý, tổ chức lễ hội tại địa phương; có trách nhiệm hướng dẫn việc thực hiện thủ tục đăng ký hoặc thông báo tổ chức lễ hội cấp huyện, cấp xã; kiểm kê, phân loại lễ hội và tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về hoạt động lễ hội tại địa phương; báo cáo định kỳ việc quản lý và tổ chức lễ hội trên địa bàn huyện, thành phố đến cơ quan cấp có thẩm quyền đúng thời hạn quy định.

3. Cấp xã:

Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện chức năng quản lý nhà nước về lễ hội trên địa bàn xã, phường, thị trấn; kiểm kê, phân loại lễ hội và tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về hoạt động lễ hội tại địa phương; báo cáo định kỳ việc quản lý và tổ chức lễ hội trên địa bàn xã, phường, thị trấn đến cơ quan cấp có thẩm quyền đúng thời hạn quy định.”

Điều 3.

1. Bãi bỏ Điều 4, Điều 15 của Quyết định số 22/2018/QĐ-UBND ngày 06/8/2018 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc ban hành Quy chế quản lý, bảo vệ

và phát huy giá trị di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh và lễ hội trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

2. Bãi bỏ các quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 6; điểm g, i, k khoản 1 Điều 8; các nội dung về lễ hội tại Quyết định số 1750/2011/QĐ-UBND ngày 28/9/2011 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc ban hành Quy định thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày **08** tháng **12** năm 2019.

Điều 5. Các ông, bà: Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Vụ Pháp chế - Bộ Văn hóa, TT&DL;
- Cục Di sản Văn hóa - Bộ Văn hóa, TT&DL;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Bắc Kạn;
- LĐVP;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Lưu: VT, VXNV, NCPC (Hiện).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



★ Lý Thái Hải

